

Số: 1336/2023/QĐST-KDTM

TP.ĐD, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 282/2022/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về Hợp đồng tư vấn”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* CT CPTK AHB VN.

Địa chỉ: Số HL Đường SC, phường TML, TP.ĐD, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông NTD

- Ông NBV

Cùng địa chỉ: Số HL Đường SC, phường TML, TP.ĐD, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* CT CPĐTXD TS.

Địa chỉ: Số BM đường SBTML, phường TML, TP.ĐD, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông TLTAV – Sinh năm: 1980 –
Thường trú: A đường BTH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 CT CPTK AHB VN và CT CPĐTXD TS thống nhất số tiền nợ gốc mà CT CPĐTXD TS chưa thanh toán cho CT CPTK AHB VN tính đến ngày 27/4/2023 là 2.757.202.050đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm năm mươi đồng); CT CPTK AHB VN không yêu cầu CT CPĐTXD TS phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc.

2.2 CT CPTK AHB VN và CT CPĐTXD TS thống nhất CT CPĐTXD TS thanh toán số tiền nợ gốc 2.757.202.050đồng thành nhiều lần, mỗi lần cách nhau 01 tháng cho đến khi thanh toán đủ số tiền 2.757.202.050đồng, bắt đầu thanh toán từ tháng 5/2023 vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Cụ thể:

Lần 1: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/5/2023

Lần 2: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/6/2023

Lần 3: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/7/2023

Lần 4: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/8/2023

Lần 5: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/9/2023

Lần 6: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/10/2023

Lần 7: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/11/2023

Lần 8: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/12/2023

Lần 9: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/01/2024

Lần 10: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/02/2024

Lần 11: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/3/2024

Lần 12: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/4/2024

Lần 13: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/5/2024

Lần 14: CT CPĐTXD TS trả cho CT CPTK AHB VN số tiền 157.202.050đ

(Một trăm năm mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm năm mươi đồng) vào ngày 25/6/2024.

Việc thanh toán tiền do CT CPĐTXD TS và CT CPTK AHB VN tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 CT CPTK AHB VN và CT CPĐTXD TS thống nhất: Trường hợp CT CPĐTXD TS vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ lần thanh toán nào như thỏa thuận nêu trên thì CT CPĐTXD TS phải trả CT CPTK AHB VN tiền lãi chậm trả đối với số tiền phải trả của lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến ngày thực trả hết số nợ theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.572.021 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn không trăm hai mươi một đồng) do CT CPĐTXD TS phải chịu.

Hoàn trả cho CT CPTK AHB VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.113.156 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm mười ba ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0007030 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh

